TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 17-01-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Bà Trần Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2023/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 119/2023/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thùy Tr, sinh năm 1989; địa chỉ: số 448/15/30, đường 30/4, tổ 39, khu phố 5, phường Ch, thành phố Th, tỉnh B, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Minh H, sinh năm 1978; địa chỉ: số 448/15/30, đường 30/4, tổ 39, khu phố 5, phường Ch, thành phố Th, tỉnh B, có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Ông Trần Minh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bà Bùi Thùy Tr trình bày:

Bà Bùi Thùy Tr và Ông Trần Minh H là vợ chồng, đăng ký kết năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố Th, tỉnh B và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 107, quyển số 02/2012, ngày 14 tháng 10 năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ số 448/15/30, đường 30 tháng 4, tổ 39, khu

phố 5, phường Ch, thành phố Th, tỉnh B. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc; từ khoảng giữa năm 2023 đến nay thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã. Hiện nay Bà Tr và Ông H đã sống ly thân. Hàng ngày, Ông H cứ đi đi về về thăm con; đến tối là Ông H đi nơi khác. Ngoài thời gian thăm con thì Ông H bỏ đi, Ông H đi đâu thì Bà Tr không biết. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do Ông H không phụ giúp Bà Tr chăm sóc con chung, không phụ giúp Bà Tr các công việc trong gia đình; thường hay la mắng Bà Tr. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên Bà Tr khởi kiện yêu cầu được ly hôn với Ông H.

Về con chung: Bà Tr và Ông Trần Minh H có 02 con chung tên Trần Gia Đ, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2015 và Trần Phúc L, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2019. Khi ly hôn, Bà Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr và Ông H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn Ông Trần Minh H không đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 31 tháng 7 năm 2023, cháu Trần Gia Đ trình bày: Cháu Đ đã học xong lớp 2 Trường Tiểu học Ch thuộc phường Ch, thành phố Th, tỉnh B. Cháu Đ thương cả ba và mẹ nhưng cháu Đ muốn được ở cùng với mẹ và em.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 119/2023/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Bùi Thùy Tr đối với bị đơn Ông Trần Minh H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thùy Tr được ly hôn với Ông Trần Minh H.

- Về con chung: Giao cháu Trần Gia Đ, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2015 và Trần Phúc L, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2019 cho Bà Bùi Thùy Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt vấn đề giải quyết.

Bà Bùi Thùy Tr và Ông Trần Minh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở. Trường hợp Ông Trần Minh H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của Bà Bùi Thùy Tr thì Bà Bùi Thùy Tr có quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con của Ông Trần Minh H theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt vấn đề giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/11/2023, bị đơn Ông Trần Minh H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận, hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Án sơ thẩm xử cho Bà Tr được ly hôn Ông H là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của Ông H làm trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Tr và Ông H là vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố Th, tỉnh B và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 107, quyển số 02/2012, ngày 14 tháng 10 năm 2013. Hôn nhân của Bà Tr và Ông H là hợp pháp.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn Ông H không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án, không đến Tòa án tham gia tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm không thể ghi nhận ý kiến của Ông H về việc giải quyết vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị đơn Ông H trình bày không đồng ý ly hôn với Bà Tr. Tuy nhiên, các đương sự Bà Tr và Ông H thừa nhận hiện nay vợ chồng không còn sống chung; Ông H sống tại địa chỉ khác và thường xuyên về địa chỉ số 448/15/30, đường 30/4, tổ 39, khu phố 5, phường Ch, thành phố Th, tỉnh B để thăm nom các con chung. Ông H mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chung sống và chăm sóc con chung nhưng Bà Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết yêu cầu được ly hôn với Ông H. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa Bà Tr và Ông H đã không còn nên Bà Tr mới kiên quyết yêu cầu được ly hôn với Ông H, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết cho Bà Tr được ly hôn với Ông H là có căn cứ theo quy định tại các Điều 19, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về con chung: Bà Tr và Ông H có 02 con chung tên Trần Gia Đ, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2015 và Trần Phúc L, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2019. Hiện nay cháu Đ và cháu L đang do Bà Tr chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Đ có nguyện vọng được sống cùng với Bà Tr, còn cháu L chỉ mới hơn 4 tuổi và cần sự chăm sóc của người mẹ hơn; ngoài ra cũng cần tạo điều kiện cho cháu L và cháu Đ được sống cùng với nhau, để anh em được yêu thương và chăm sóc lẫn nhau. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Đ và cháu L cho Bà Tr chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Kháng cáo của Ông H là không có căn cứ.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên Ông H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Ông Trần Minh H.

2. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 119/2023/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một. Cụ thể:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Bùi Thùy Tr đối với bị đơn Ông Trần Minh H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thùy Tr được ly hôn với Ông Trần Minh H.

- Về con chung: Giao cháu Trần Gia Đ, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2015 và Trần Phúc L, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2019 cho Bà Bùi Thùy Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt vấn đề giải quyết.

Bà Bùi Thùy Tr và Ông Trần Minh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở. Trường hợp Ông Trần Minh H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của Bà Bùi Thùy Tr thì Bà Bùi Thùy Tr có quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con của Ông Trần Minh H theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt vấn đề giải quyết.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Thùy Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0003398 ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Trần Minh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0001115 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THẨM PHÁN	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Bùi Ngọc Thạch	**Trần Thị Thắm**
	Lưu Thị Mỹ Hương